

Hồ Xuân Hương và nghệ thuật

Tên: Hồ Xuân Hương; Địa điểm: Quảng Ngãi

Chức vụ: Nhà nghiên cứu, 15 Tháng 7 Năm 2012 19:52

Người đầu tiên dùng phân tâm học của Freud trong văn chương Việt Nam có lẽ là ông Nguyễn Văn Hạnh.



Năm 1936, ông Nguyễn Văn Hạnh viết trong cuốn HỒ XUÂN HƯƠNG : TÁC PHẨM, THÂN THỜI VÀ VĂN TÀI (xuất bản ở Saigon) rằng nhà thơ Hồ Xuân Hương là một nghệ sĩ xuất sắc, đến đời, bất kỳ hình thức nghệ thuật nào cũng có. Ông còn gọi thơ bà là thơ “hiếu đâm”. Đến cuốn thi pháp niên 1940 (hay đời 50 ?) Trường Nguyễn Văn Bách Khoa, trong cuốn KINH THI VIỆT NAM cũng cho rằng nhà thơ Hồ Xuân Hương có những đóng góp nền tảng.

Nhưng vào thời gian đó, chưa ai nghĩ rằng thơ Hồ Xuân Hương không phải do chính nhà thơ sáng tác. Hoàng Xuân Hãn còn viết một cuốn sách ca tụng bà là một nhà thơ cách mạng (Bản Phát hành xuất bản năm 1950 ở Hà Nội). Đến cuốn năm 1952, một nhóm người nêu giả thuyết không thể có một nhà thơ tên là Hồ Xuân Hương. Thơ Hồ Xuân Hương là thơ của nhà thơ danh tiếng gọi là nhà thơ nền tảng của mình. Nhóm chủ trương “không có Hồ Xuân Hương” nêu lý do : trong thơ Hồ Xuân Hương thơ của Chiêu Hương, tức Phạm Đình Hương, tác giả “Vũ Trung Tuy Bút”. Thơ mà trong tác phẩm này, Hồ Xuân Hương không hề nhắc tới người đã từng học hỏi và tự mình. Rồi họ kết luận : không có nhà thơ Hồ Xuân Hương. Chúng tôi cũng nghĩ rằng nếu dựa vào lý do đó – theo thi pháp kiến, nó thi pháp tính chất khoa học, nên chưa thể xác minh thuyết phục – mà quy định nhà thơ Hồ Xuân Hương là một quan trọng trong văn học thì e quá hời hợt. Nhưng chủ trương đó cũng làm một số người phân vân, hoang mang.

Vào cuốn thi pháp niên 1950, Hồ Xuân Hương Hoàng Xuân Hãn, trong một bài nghiên cứu, quy định rằng thơ của Hồ Xuân Hương có một nhà thơ tên là Hồ Xuân Hương trong văn học Việt Nam. Tuy nhiên, Hồ Xuân Hương Hoàng Xuân Hãn xác nhận rằng thơ Hồ Xuân Hương có những bài không phải do chính nhà thơ sáng tác.

Chúng tôi nghĩ rằng Hoàng tiên sinh có lý. Có thể có một số người không hiểu tại sao các nho sĩ, văn hay chữ tốt, làm thơ lại không dám nêu tên mình mà phải núp dưới bóng người khác. Thơ ra, đi u này cũng không khó gì thích.

Trước hết chúng ta phải tìm hiểu về nền giáo dục Kháng-Mánh. Đó là một nền giáo dục khát khe, nghiêm đào tạo một con người toàn vẹn, cả về đức lẫn tài năng. Nó đã đưa nghệ thuật theo nó lên một thang cao nhất của một xã hội nông nghiệp: Sĩ, Nông, Công, Thiáng. Đầu tiên sau “Cách mạng tháng Tám” (1945) người ta mới thêm một đức tính nữa, đó là “Binh”. Kẻ sĩ, nhà nho, là một lớp người đứng đầu xã hội quý trọng, kính nể. Họ tiến lên thì làm quan giúp vua, giúp nước, giúp dân; lui về thì dạy học, vun trồng thế hệ mai sau. Đó là “Tián vi quan, thoái (hay đát) vi sĩ.” Vì đức tính của một người trong xã hội kính nể, họ phải làm gì người tốt cho thiên hạ noi theo. Muốn thế, nhà Nho phải luôn luôn giữ cho lòng đức ngay thẳng, trong sáng

Đá giữ cho lòng đức ngay thẳng, trong sáng, họ chỉ nghĩ tới những điều cao đẹp, nói những điều hay đức người khác nghe theo. Do đó, trong Hán tự, chữ CÁT (tốt lành) được ghép hai chữ SĨ và KHáU () nghĩa là những gì xuất phát từ phẩm đức của kẻ sĩ đều tốt lành. Nho giáo khát khe nghiêm yêu nên quần chúng ít người theo đúng đức, trừ những bậc thánh hiền. Con người ta dù có đẹp và đáng tôn kính nào vẫn là những con người với tất cả mọi nhu cầu, cả về vật chất lẫn tinh thần. Con người sẽ một phần nào thiên về một phía. Các nhà nho, dù ngày đêm “táng” sách Thánh Hiền cũng không thể thoát ra khỏi thông lệ đó. Nho sĩ cũng là con người với tất cả “thát tình”. Họ cũng có những thèm khát vật chất như mọi chúng sinh khác. Những họ phải giữ kín những gì là giáo cho là thấp hèn. Ngay cả về chuyện cũng không được bộc lộ những thèm muốn và xác thịt, phải “táng kính nhá tâm” (kính trọng nhau như khách). Đã “kính trọng nhau như khách”, về chuyện không thể nói với nhau những lời xuáng xã, thô tục như những kẻ phàm phu.

Trước một quần chúng, nhà nho càng phải nghiêm chỉnh hơn, lúc nào cũng phải nhắc nhở mình đang ở một địa vị cao quý nhất xã hội, “nhá một quan chiêm”. Những họ nghiêm chỉnh không có nghĩa là họ không có những thèm muốn và xác thịt. Thơ ra, họ cũng muốn thả mánh những nhu cầu đó như mọi người bình thường khác.

Đá với những người đã hiểu được (thi đức, làm quan, giữ có) thì dù có phải coi về như khách, họ vẫn có cách giữ quyát ná tháa. Họ có thể “náp thiáp”, nghĩa là lấy vẻ nhá, náng háu (trai năm thá, báy thiáp...). Đá với về vật chất con thêm, họ không cần phải giữ lệ “táng kính nhá tâm”.

Còn những nhà nho sĩ chưa hiểu được, chưa có đức phẩm người tiến bộ “náp thiáp”, họ phải giữ kín những

thêm mußn trong lòng đß rßi chúng đßn đßn bißn thành nhßng đßn nßn nhßc nhßi, khó chßu. Con đßng gißi tßa tßm thßi cßa hß là làm thß, lßn lßt đßa cho nhau thßng thßc. Hß có thß là nhßng ngßi “vßn chßng chß nghĩa bß bß”, thß hß không phßi là loßi thß “con cóc”. Rßi nhßn đß có ngßi nßi tißng vß lßi thß “đßn nßn”, hß “đß thßa” nhßng bài thß mßi sáng tác cßa hß cho ngßi đß. Thß là hß vßn giß đßc tißng nhà nho ngay thßng, lòng sáng nhß gßng. Trong mßt bài hát nói tß mßt anh giß đßc, Nguyßn Khuyßn đß có hai câu thß chß Hán mà mßi ngßi cho rßng Cß mußn ám chß thái đß nghiêm chßnh giß tßo cßa mßt sß nhà nho :

“Tßa trung đßm tßu nhßn nhß mßc,
“Đß lý phßn vißn nhß tß hßu.”

(Tßm đßch : Ngßi nói chuyßn vui vßi mßi ngßi thì nhß gß, đßn đßm anh cũng leo trßo nhß vßn.)

Đßn đßy, chúng ta thß tìm hißu cách phß bißn thß (nhßt là thß nßm, vì bß coi là “nßm na mách quß”, lßi không phßi là thß vßn tß đßc dùng trong thi cß) cßa cß nhßn Vißt Nam. Các thi sĩ cßa ta ngày xßa không in thß thành tßp nhß các nhà thß cßa thß kß 20. Có hßng thì làm thß, nßu thßy hay, hß đßa cho bßn bè, ngßi chung quanh cùng thßng thßc. Các nhà sßu tßm, nghiên cßu sau này đß mßt rßt nhißu thßi giß và công phu đß gom gßp lßi. Tßt nhißn chuyßn “rßu ông nß cßm cßm bà kia” không thß tránh đßc. Do đß, trong vßn hßc cß Vißt Nam, có nhißu trßng hßp có nhßng bài thß có đßn hai hoßc ba tác giß. Mßt thí đß có liên quan đßn hai nß sĩ nßi tißng trong vßn hßc sß Vißt Nam, vì cß hai cùng lßy chßng quan. Chuyßn kß rßng : Mßt hôm, ông chßng quan đi vßng, bà vß đßng đßng xß án thay chßng. Mßt ngßi đàn bà tên Nguyßn thß Đào, đß đßn xin lßy chßng (có sách nói xin bß chßng đß lßy chßng khác), bà quan lißn phß vào đßn nhß sau :

“Phß cho con Nguyßn thß Đào,
“Nßc trong leo lßo cß mß sßo đß ai ?
“Chß rßng : Xußn bßt tái lại,
“Cho vß kißm chút kßo mai nßa già.”

Có sách cho rßng mßy câu thß trên cßa Hß Xuân Hßng (khi bà làm lß ông phß Vĩnh Tßng), có sách ghi tên tác giß là Bà Huyßn Thanh Quan. Ngßi ta thßc mßc ngßi vß lß trong xã hßi cß xßa có dám tß tißn đßng đßng xß án thay chßng không, khi chính mình còn chßu cßnh “kß đßp chßn bông, kß lßnh lßng” ? Nhßng nßu xét vß “vßn phong”, ta thßy hßp vßi “khßu khí” cßa Hß Xuân Hßng hßn.

Nhà thß trßo phßng Trßn Tß Xßng cßa Non Cßi, sông Vß đß làm rßt nhißu thß chß dißu thßi hß tßt xßu (có khi chß xßu vßi riêng ông) cußng ngßi trong tßnh Nam Đßnh. Hßu nhß mßi ngßi đßu đß đßc và lßu trß thß ông, nhßng con cháu ông lßi không có lßy mßt bßn.

Vß trßng hßp thß Hß Xuân Hßng, ta phßi công nhßn khó mà phân bißt bài nào do chính nß sĩ sáng tác, bài nào không phßi. Có ngßi đß đßng mßt cách “nhßn dißn” nhß sau.

Khi người đàn ông bước đến nhìn tình cảnh, người đó sợ nghĩ nhiều đến người đàn bà và thân thể của phái yếu. Người ta kể rằng một nhà cách mạng Việt Nam chống Pháp, khi bị tù quá lâu, đã mượn người đàn ông "nắm tay cào". Vì thế, nghệ thuật nói về thân thể người đàn bà, như "Vinh cái quạt" (Vành ra ba góc da con thiêu, Khép lại đôi bên thớt vụn thối) của nhà thơ đã do Hồ Xuân Hương sáng tác. Người viết, khi người đàn ông bước đến nhìn, người viết ý phải nghĩ đến nghệ thuật của người đàn ông, như bài "Về ông quan:" :

*"Đuổi đi nón da loe chớp đi,
"Lòng đeo bước đến rồi quay thao"*

Nhưng chúng tôi nghĩ rằng đi vào quan trọng nhất là chúng ta có một nữ sĩ tài ba đã sáng tác nghệ thuật tuyệt vời cho đến nay chưa ai sánh kịp. Vậy chúng ta có nên tìm hiểu xem bài nào do chính nữ sĩ họ Hồ sáng tác, bài nào của nhà thơ khác không?. Hay tất cả đều là thơ Hồ Xuân Hương.

Các bạn ngày xưa đã có câu : "Cá vào ao ai, người yếu nghệ". Đó là một điếu rớt hợp lý, không ai có thể chối cãi được

T. Quang Khôi
TQK 2009